

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	15/12/2007	C27TH	Tuấn	8,0	Tám Phẩy Không	✓
2	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	Anh	10/12/2007	C27TH	A	7,5	Bảy Phẩy Năm	
3	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/11/2007	C27TH	Bảo	7,5	Bảy Phẩy Năm	
4	2510010022	Nguyễn Minh	Bạch	27/12/2006	C27TH	B	7,5	Bảy Phẩy Năm	
5	2510010003	Nguyễn Khánh	Duy	07/12/2007	C27TH	Duy	7,5	Bảy Phẩy Năm	
6	2510010017	Trương Minh	Đức	18/10/2007	C27TH	Đức	7,5	Bảy Phẩy Năm	
7	2510030009	Trần Thành	Hậu	18/02/2007	C27TH	Hậu	7,5	Bảy Phẩy Năm	
8	2510010019	Cao Minh	Huy	21/4/2007	C27TH	Huy	7,5	Bảy Phẩy Năm	
9	2510010001	Đào Vũ Gia	Huy	02/04/2007	C27TH	Huy	7,5	Bảy Phẩy Năm	
10	2510010016	Lâm Gia	Huy	26/05/2005	C27TH	Huy	7,5	Bảy Phẩy Năm	
11	2510010024	Lê Gia	Hưng	19/06/2006	C27TH	Hưng	7,5	Bảy Phẩy Năm	
12	2510010027	Lê Quốc	Hưng	01/12/2007	C27TH	Quốc	7,5	Bảy Phẩy Năm	
13	2510010025	Nguyễn Anh	Khang	12/10/2007	C27TH	Khang	8,0	Tám Phẩy Không	
14	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	Khoa	08/11/2007	C27TH	Khoa	7,5	Bảy Phẩy Năm	
15	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	13/12/2006	C27TH	Khoa	7,5	Bảy Phẩy Năm	
16	2510010012	Luân Minh	Nguyễn	10/04/2007	C27TH	Nguyễn	7,5	Bảy Phẩy Năm	
17	2510010002	Hồ Minh	Nhật	25/03/2002	C27TH	Nhật	7,5	Bảy Phẩy Năm	
18	2510010015	Chế Minh	Phước	06/08/2006	C27TH	Phước	7,5	Bảy Phẩy Năm	
19	2510010030	Đình Quang	Thạch	23/10/2007	C27TH	Thạch	7,0	Bảy Phẩy Không	
20	2510010004	Trần Ngọc	Thạch	11/09/2007	C27TH	Thạch	7,5	Bảy Phẩy Năm	
21	2510010007	Trương Lạc	Thiên	16/08/2007	C27TH	Thiên	7,5	Bảy Phẩy Năm	
22	2510010021	Nguyễn Trọng	Tiến	11/10/2007	C27TH	Tiến	7,5	Bảy Phẩy Năm	
23	2510010009	Nguyễn Minh	Triết	03/10/2006	C27TH	Triết	7,5	Bảy Phẩy Năm	
24	2510010011	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	22/06/2007	C27TH	Tuyền	7,0	Bảy Phẩy Không	
25	2510010029	Đỗ Hồng	Vân	20/12/1998	C27TH	Vân	7,0	Bảy Phẩy Không	
26	2510010026	Trần Thái	Vinh	20/02/2006	C27TH	Vinh	8,0	Tám Phẩy Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	C27TH		710	Bảy Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 00. Số bài thi: 27 / 27.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cường



Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	15/12/2007	C27TH	<i>Tuấn</i>	8,0	Tám Phẩy Không	✓
2	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo	Anh	10/12/2007	C27TH	<i>B</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
3	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/11/2007	C27TH	<i>B</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
4	2510010022	Nguyễn Minh	Bạch	27/12/2006	C27TH	<i>B</i>	7,0	Bảy Phẩy Không	
5	2510010003	Nguyễn Khánh	Duy	07/12/2007	C27TH	<i>D</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
6	2510010017	Trương Minh	Đức	18/10/2007	C27TH	<i>Đ</i>	7,0	Phẩy Phẩy Không	
7	2510030009	Trần Thanh	Hậu	18/02/2007	C27TH	<i>H</i>	6,0	Sáu Phẩy Không	
8	2510010019	Cao Minh	Huy	21/4/2007	C27TH	<i>H</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
9	2510010001	Đào Võ Gia	Huy	02/04/2007	C27TH	<i>H</i>	6,0	Sáu Phẩy Không	
10	2510010016	Lâm Gia	Huy	26/05/2005	C27TH	<i>L</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510010024	Lê Gia	Hung	19/06/2006	C27TH	<i>H</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
12	2510010027	Lê Quốc	Hung	01/12/2007	C27TH	<i>H</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
13	2510010025	Nguyễn Anh	Khang	12/10/2007	C27TH	<i>K</i>	9,0	Chín Phẩy Không	
14	2510010010	Nguyễn Cửu Minh	Khoa	08/11/2007	C27TH	<i>KHOA</i>	9,0	Chín Phẩy Không	
15	2510010014	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	13/12/2006	C27TH	<i>Khoa</i>	9,0	Chín Phẩy Không	
16	2510010012	Luân Minh	Nguyên	10/04/2007	C27TH	<i>N</i>	9,0	Chín Phẩy Không	
17	2510010002	Hồ Minh	Nhật	25/03/2002	C27TH	<i>N</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
18	2510010015	Chế Minh	Phước	06/08/2006	C27TH	<i>P</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
19	2510010030	Đình Quang	Thạch	23/10/2007	C27TH	<i>T</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
20	2510010004	Trần Ngọc	Thạch	11/09/2007	C27TH	<i>T</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
21	2510010007	Trương Lạc	Thiên	16/08/2007	C27TH	<i>T</i>	9,0	Chín Phẩy Không	
22	2510010021	Nguyễn Trọng	Tiến	11/10/2007	C27TH	<i>T</i>	6,0	Sáu Phẩy Không	
23	2510010009	Nguyễn Minh	Triết	03/10/2006	C27TH	<i>T</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
24	2510010011	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	22/06/2007	C27TH	<i>T</i>	10,0	Mười Phẩy Không	
25	2510010029	Đỗ Hồng	Vân	20/12/1998	C27TH	<i>V</i>	7,0	Bảy Phẩy Không	
26	2510010026	Trần Thái	Vinh	20/02/2006	C27TH	<i>V</i>	9,0	Chín Phẩy Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	C27TH		8.0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 00 . Số bài thi: 27 / 27 .

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thanh Cường

TRƯC
PI
BẢ

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	Anh	08/05/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài	Ân	24/04/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
3	2510170019	Lương Lam	Bửu	18/05/2006	C27TK		8,5	Tám Phẩy Năm	
4	2510170012	Nguyễn Nhật	Hào	14/02/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
5	2510170001	Nguyễn Huy	Hoàng	16/12/2004	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
6	2510170005	Cao Lâm Chấn	Huy	16/01/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
7	2510170008	Nguyễn	Hưng	10/05/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
8	2510170017	Nguyễn Anh	Khoa	02/10/2006	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
9	2510170018	Nguyễn Đăng	Khoa	02/10/2006	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
10	2510170016	Lê Ngọc Thiên	Kim	29/08/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510170004	Đoàn Văn	Lên	07/11/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
12	2510170009	Trịnh Lê Nhật	Minh	05/12/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
13	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	Nam	08/08/2007	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
14	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	Nhung	27/04/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
15	2510170014	Quách Đăng	Quang	22/06/2004	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
16	2510170022	Hoàng Vĩnh	Thái	06/01/2007	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
17	2510170007	Trần Phước	Thiện	04/03/2003	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
18	2510170006	Nguyễn Minh	Thuận	17/06/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
19	2510170015	Nguyễn Minh	Thuận	26/06/2005	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
20	2510170010	Phạm Minh	Thuận	04/12/2006	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
21	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	Thủy	22/10/2006	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
22	2510170021	Nguyễn Đình	Vũ	12/10/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 00. Số bài thi: 22 / 22.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Đặng Thành Cương

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết	Anh	08/05/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
2	2510010013	Phạm Văn Hoài	Ân	24/04/2007	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	h
3	2510170019	Lương Lam	Bửu	18/05/2006	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
4	2510170012	Nguyễn Nhật	Hào	14/02/2007	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
5	2510170001	Nguyễn Huy	Hoàng	16/12/2004	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
6	2510170005	Cao Lâm Chấn	Huy	16/01/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
7	2510170008	Nguyễn	Hưng	10/05/2007	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
8	2510170017	Nguyễn Anh	Khoa	02/10/2006	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
9	2510170018	Nguyễn Đăng	Khoa	02/10/2006	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
10	2510170016	Lê Ngọc Thiên	Kim	29/08/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510170004	Đoàn Văn	Lên	07/11/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
12	2510170009	Trịnh Lê Nhật	Minh	05/12/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
13	2510170020	Dương Nguyễn Hoài	Nam	08/08/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
14	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ	Nhung	27/04/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
15	2510170014	Quách Đăng	Quang	22/06/2004	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
16	2510170022	Hoàng Vĩnh	Thái	06/01/2007	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
17	2510170007	Trần Phước	Thiện	04/03/2003	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
18	2510170006	Nguyễn Minh	Thuận	17/06/2007	C27TK		9,0	Chín Phẩy Không	
19	2510170015	Nguyễn Minh	Thuận	26/06/2005	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
20	2510170010	Phạm Minh	Thuận	04/12/2006	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	
21	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc	Thủy	22/10/2006	C27TK		7,0	Bảy Phẩy Không	
22	2510170021	Nguyễn Đình	Vũ	12/10/2007	C27TK		8,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 00. Số bài thi: 22 / 22.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cương

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006	C26TA		8,0	Tám Phẩy Không	
2	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006	C26TA		7,0	Bảy Phẩy Không	
3	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006	C26TA		8,0	Tám Phẩy Không	
4	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003	C26TA		7,0	Bảy Phẩy Không	
5	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006	C26TA		8,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 00 . Số bài thi: 05 / 05 .Ngày: 13 tháng 8 năm 2025Ngày: 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Dham Ngọc Quỳnh Châu

Đặng Thành Cương

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006	C26TA		8,0	Tám Phẩy Không	
2	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006	C26TA		10,0	Mười Phẩy Không	
3	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006	C26TA		8,0	Tám Phẩy Không	
4	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003	C26TA		7,0	Bảy Phẩy Không	
5	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006	C26TA		9,0	Chín Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 05 vắng thi: 00. Số bài thi: 05 / 05.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cương

PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo		05/12/2007	C27DDT	Bao	8,0	Tám Phẩy Không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng		10/11/2007	C27DDT	Dang	8,0	Tám Phẩy Không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy		29/09/2007	C27DDT	Duy	8,0	Tám Phẩy Không	
4	2510030026	Phạm Ngọc Duy		07/10/2007	C27DDT	Duy	8,0	Tám Phẩy Không	
5	2510030022	Nguyễn Việt Dũng		21/02/2007	C27DDT	Dung	8,0	Tám Phẩy Không	
6	2510030006	Thạch Hoài		08/10/2006	C27DDT				
7	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng		04/07/2007	C27DDT	Hoang	8,0	Tám Phẩy Không	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy		27/08/2007	C27DDT	Huy	8,0	Tám Phẩy Không	
9	2510030014	Nguyễn Thanh Huy		17/04/2007	C27DDT	Huy	8,0	Tám Phẩy Không	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy		20/10/2006	C27DDT	Huy	8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng		16/06/2007	C27DDT	Hung	8,0	Tám Phẩy Không	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang		19/07/2007	C27DDT	Khang	8,0	Tám Phẩy Không	
13	2510030021	Nguyễn Duy Khang		11/04/2007	C27DDT	Khang	8,0	Tám Phẩy Không	
14	2510030008	Võ Duy Khanh		03/03/2007	C27DDT	Khanh	8,0	Tám Phẩy Không	
15	2510030029	Lê Duy Khánh		06/08/2007	C27DDT	Khanh	8,0	Tám Phẩy Không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh		08/11/2007	C27DDT		8,0	Tám Phẩy Không	
17	2510010006	Văn Bá Kiệt		23/07/2007	C27DDT				
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc		12/09/2007	C27DDT	Loc	8,0	Tám Phẩy Không	
19	2510030001	Phạm Thành Nghĩa		07/06/2006	C27DDT				
20	2510030013	Lê Hữu Nghị		22/06/2007	C27DDT	Nghi	8,0	Tám Phẩy Không	
21	2510030028	Huỳnh Đình Đăng Nhân		12/03/2007	C27DDT				
22	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân		11/11/2007	C27DDT	Nhan	7,0	Bảy Phẩy Không	
23	2510030004	Nguyễn Thanh Phú		13/07/2007	C27DDT	Phu	8,0	Tám Phẩy Không	
24	2510030017	Ngô Trọng Phúc		28/08/2007	C27DDT	Phuc	8,0	Tám Phẩy Không	
25	2510030003	Lê Văn Phước		06/04/2007	C27DDT	Phuc	8,5	Tám Phẩy Năm	
26	2510030016	Trần Thái Sơn		06/10/2007	C27DDT	Son	8,0	Tám Phẩy Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thiện	8,0	Tám Phẩy Không	
28	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuận	8,0	Tám Phẩy Không	
29	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tiến	7,0	Bảy Phẩy Không	
30	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT	Tín	7,0	Bảy Phẩy Không	
31	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT	Trí	8,0	Tám Phẩy Không	
32	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT	Vinh	8,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 28 vắng thi: 04 . Số bài thi: 28 / 28 .

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

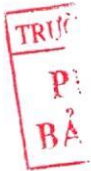

Dham Ngoc Quynh Chau

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Dang Thanh Cuong



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	8,0	Tam Pháy Khơng	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	7,0	Bai Phay Khong	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	7,0	Bai Phay Khong	
4	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	8,0	Tam Phay Khong	
5	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	9,0	Chien Phay Khong	
6	2510030006	Thạch Hoài	08/10/2006	C27DDT				
7	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007	C27DDT	Hong	9,0	Chien Phay Khong	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	8,0	Tam Phay Khong	
9	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27DDT	Huy	8,0	Tam Phay Khong	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	9,0	Chien Phay Khong	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	9,0	Chien Phay Khong	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	9,0	Chien Phay Khong	
13	2510030021	Nguyễn Duy Khang	11/04/2007	C27DDT	Khang	8,0	Tam Phay Khong	
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	9,0	Chien Phay Khong	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	7,0	Bai Phay Khong	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	8,0	Tam Phay Khong	
17	2510010006	Văn Bá Kiệt	23/07/2007	C27DDT				
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loc	9,0	Tam Phay Khong	
19	2510030001	Phạm Thành Nghĩa	07/06/2006	C27DDT				
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghi	9,0	Chien Phay Khong	
21	2510030028	Huỳnh Đình Đăng Nhân	12/03/2007	C27DDT				
22	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	9,0	Chien Phay Khong	
23	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007	C27DDT	Phu	9,0	Chien Phay Khong	
24	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	7,0	Bai Phay Khong	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	9,0	Chien Phay Khong	
26	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Son	9,0	Chien Phay Khong	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	<i>Thiện</i>	6,0	Sáu Phẩy Không	
28	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	<i>Huân</i>	8,0	Tám Phẩy Không	
29	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	<i>AT</i>	10,0	Mười Phẩy Không	
30	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT	<i>T</i>	10,0	Mười Phẩy Không	
31	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT	<i>Trí</i>	10,0	Mười Phẩy Không	
32	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT	<i>Vinh</i>	8,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 28 vắng thi: 04. Số bài thi: 28 / 28.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Trần Ngọc Quỳnh Châu
TRƯỞNG
PH
BẢO

Cu
Đặng Thành Cường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/3/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
5	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK		8,5	Tám Phẩy Năm	
6	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK				
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK		7,0	Bảy Phẩy Không	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
10	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
12	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK				
13	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK				
16	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
17	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK				
18	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
19	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
20	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/8/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
21	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK				
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
23	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK				
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040008	Lê Tấn Tài	3/8/2007	C27CK		810	Tám Phẩy Không	
28	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	C27CK		810	Tám Phẩy Không	
29	2510040021	Nguyễn Cường	08/12/2007	C27CK		810	Tám Phẩy Không	
30	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	C27CK		810	Tám Phẩy Không	
31	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	C27CK		810	Tám Phẩy Không	
32	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	C27CK		710	Bảy Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 00. Số bài thi: 32 / 32.

Ngày: 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)





Trương Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Đặng Thành Cường

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

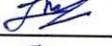
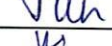
Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/3/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
5	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK		10,0	Mười Phẩy Không	
6	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK				
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK		10,0	Mười Phẩy Không	
10	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
12	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK				
13	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK		10,0	Mười Phẩy Không	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
16	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK		7,0	Bảy Phẩy Không	
17	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK				
18	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
19	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
20	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/8/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
21	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
23	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK				
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040008	Lê Tấn Tài	3/8/2007	C27CK		10,0	Mười Phẩy Không	
28	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
29	2510040021	Nguyễn Cường	08/12/2007	C27CK		10,0	Mười Phẩy Không	
30	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	C27CK		9,0	Chín Phẩy Không	
31	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	C27CK		8,0	Tám Phẩy Không	
32	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	C27CK		9,0	Tám Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 27 vắng thi: 05. Số bài thi: 27 / 27.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


 Trương Ngọc Quỳnh Châu



Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Đặng Thành Cường

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: 00 / 01 .

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Dam Ngoc Quynh Chau


Đặng Thành Cường

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410150053	Lâm Bảo Trọng	15/05/2006	C26LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 00 vắng thi: 00 Số bài thi: 00 / 00.Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Cung
Đặng Thành Cương



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1		7.0	Đạt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày: 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cương



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310040076	Nguyễn Trần Anh Tuấn	03/02/2005	C25CK1		9,0	Chín Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Dham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cương

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	C26TC	Phát	8,0	Tám Phẩy Không	✓

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 00. Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cương
Đặng Thành Cương

Đặng Thành Cương
Đặng Thành Cương

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	C26TC	<i>Phát</i>	7,0	<i>Đặng Thành Cường</i>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Chau
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cuong
Đặng Thành Cường

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310160037	Nguyễn Minh Tú	23/11/2005	C25TM		7,0	Bảy Phẩy Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 13 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lham Ngọc Quỳnh Châu

Đặng Thành Cường

**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường - (09015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310160037	Nguyễn Minh Tú	23/11/2005	C25TM		8.0	Tám điểm rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 27 tháng 8 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cường



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương - (09015)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510010022	Nguyễn Minh Bạch	27/12/2006			7,0	Bảy Phẩy không	C27TH	
2	2310160037	Nguyễn Minh Tú	23/11/2005			8,0	Tám Phẩy không	C25TM	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 02 / 02 .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đặng Thành Cường

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
HỆPZA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cường

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 13h30 Phòng thi: SAN2

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510170013	Lê Trần Tuyết Anh	08/05/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
2	2510010023	Nguyễn Đình Tuấn Anh	15/12/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
3	2510010018	Nguyễn Lâm Bảo Anh	10/12/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
4	2510010013	Phạm Văn Hoài Ân	24/04/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
5	2510010008	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/11/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
6	2510170019	Lương Lâm Bửu	18/05/2006			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
7	2510010003	Nguyễn Khánh Duy	07/12/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
8	2510010017	Trương Minh Đức	18/10/2007			7.0	Phẩy Phẩy Khổng	C27TH	
9	2510170012	Nguyễn Nhật Hào	14/02/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
10	2510030009	Trần Thanh Hậu	18/02/2007			7.0	Phẩy Phẩy Khổng	C27TH	
11	2510170001	Nguyễn Huy Hoàng	16/12/2004			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
12	2510170005	Cao Lâm Chấn Huy	16/01/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
13	2510010019	Cao Minh Huy	21/04/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
14	2510010001	Đào Võ Gia Huy	02/04/2007			7.0	Phẩy Phẩy Khổng	C27TH	
15	2410130032	Huỳnh Gia Huy	21/02/2006			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C26TA	
16	2510010016	Lâm Gia Huy	26/05/2005			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
17	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006			10.0	Mười Phẩy Khổng	C26TA	
18	2510010024	Lê Gia Hưng	19/06/2006			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
19	2510010027	Lê Quốc Hưng	01/12/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
20	2510170008	Nguyễn Hưng	10/05/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
21	2510010025	Nguyễn Anh Khang	12/10/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
22	2510170017	Nguyễn Anh Khoa	02/10/2006			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
23	2510010010	Nguyễn Cửu Minh Khoa	08/11/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TH	
24	2510170018	Nguyễn Đăng Khoa	02/10/2006			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TK	
25	2510010014	Nguyễn Trần Đăng Khoa	13/12/2006			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TH	
26	2510170016	Lê Ngọc Thiên Kim	29/08/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
27	2510170004	Đoàn Văn Lên	07/11/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
28	2510170009	Trịnh Lê Nhật Minh	05/12/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
29	2510170020	Dương Nguyễn Hoài Nam	08/08/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	
30	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C26TA	
31	2510010012	Luân Minh Nguyên	10/04/2007			9.0	Chấn Phẩy Khổng	C27TH	
32	2510010002	Hồ Minh Nhật	25/03/2002			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TH	
33	2510170011	Nguyễn Phạm Mỹ Nhung	27/04/2007			8.0	Tấm Phẩy Khổng	C27TK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410120026	Hà Lê Thành Phát	04/05/2004	<i>Phát</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C26TC	
35	2510010015	Chế Minh Phước	06/08/2006	<i>Phước</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TH	
36	2510170014	Quách Đăng Quang	22/06/2004	<i>Quang</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C27TK	
37	2510170022	Hoàng Vĩnh Thái	06/01/2007	<i>Thái</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C27TK	
38	2510010030	Đình Quang Thạch	23/10/2007			8,0	Tám Phẩy Không	C27TH	
39	2510010004	Trần Ngọc Thạch	11/09/2007	<i>Thạch</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TH	
40	2510010007	Trương Lạc Thiên	16/08/2007	<i>Thiên</i>		9,0	Chín Phẩy Không	C27TH	
41	2510170007	Trần Phước Thiện	04/03/2003	<i>Thiện</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TK	
42	2510170006	Nguyễn Minh Thuận	17/06/2007	<i>Thuận</i>		9,0	Chín Phẩy Không	C27TK	
43	2510170015	Nguyễn Minh Thuận	26/06/2005			8,0	Tám Phẩy Không	C27TK	
44	2510170010	Phạm Minh Thuận	04/12/2006	<i>Thuận</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TK	
45	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003			7,0	Bảy Phẩy Không	C26TA	
46	2510170003	Ngô Nguyễn Ngọc Thuyền	22/10/2006	<i>Thuyền</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C27TK	
47	2510010021	Nguyễn Trọng Tiến	11/10/2007	<i>Tiến</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C27TH	
48	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006	<i>Trân</i>		9,0	Chín Phẩy Không	C26TA	
49	2510010009	Nguyễn Minh Triết	03/10/2006	<i>Triết</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TH	
50	2510010011	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/06/2007	<i>Tuyền</i>		10,0	Mười Phẩy Không	C27TH	
51	2510010029	Đỗ Hồng Vân	20/12/1998	<i>Vân</i>		7,0	Bảy Phẩy Không	C27TH	
52	2510010026	Trần Thái Vinh	20/02/2006	<i>Vinh</i>		9,0	Chín Phẩy Không	C27TK	
53	2510010028	Nguyễn Anh Vũ	15/07/2007	<i>Vũ</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TH	
54	2510170021	Nguyễn Đình Vũ	12/10/2007	<i>Vũ</i>		8,0	Tám Phẩy Không	C27TK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 54 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 54 / 54 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

han
Dham Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cuuu
Dương Thành Cường

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Giáo dục thể chất 1 - MH1109023

Mã lớp học phần: 25111MH110902302 Số tín chỉ: 1

Giảng viên giảng dạy: Đặng Thành Cương

Ngày thi: 04/11/2025 Giờ thi: 15h15 Phòng thi: SAN1

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
2	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
3	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	
4	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	
5	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007			7,0	Phẫu Phẫu Khổng	C27DDT1	
6	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	
7	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007			7,0	Phẫu Phẫu Khổng	C27DDT1	
8	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
9	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
10	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007			10,0	Mức Phẫu Khổng	C27CK1	
11	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
12	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	
13	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
14	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007			10,0	Mức Phẫu Khổng	C27CK1	
15	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	
16	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
17	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
18	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
19	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
20	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
21	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
22	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
23	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
24	2510030021	Nguyễn Duy Khang	11/04/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
25	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27DDT1	
26	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007			7,0	Phẫu Phẫu Khổng	C27DDT1	
27	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
28	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
29	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006			7,0	Phẫu Phẫu Khổng	C27CK1	
30	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
31	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27DDT1	
32	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007			9,0	Chức Phẫu Khổng	C27CK1	
33	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007			8,0	Tâm Phẫu Khổng	C27CK1	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510030013	Lê Hữu	Nghị	22/06/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27DDT1	
35	2510030031	Huỳnh Quốc	Nhân	11/11/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27DDT1	
36	2510040014	Nguyễn Thành	Nhân	26/11/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27CK1	
37	2510030004	Nguyễn Thanh	Phú	13/07/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27DDT1	
38	2510030017	Ngô Trọng	Phúc	28/08/2007			7,0	Phẩy Phẩy Không	C27DDT1	
39	2510030003	Lê Văn	Phước	06/04/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27DDT1	
40	2510040010	Nguyễn Thành	Phước	02/01/2003			8,0	Tám Phẩy Không	C27CK1	
41	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007			8,0	Tám Phẩy Không	C27CK1	
42	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27CK1	
43	2510030016	Trần Thái	Sơn	06/10/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27DDT1	
44	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007			10,0	Mười Phẩy Không	C27CK1	
45	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27CK1	
46	2510030019	Nguyễn Hữu	Thiện	27/04/2007			7,0	Phẩy Phẩy Không	C27DDT1	
47	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007			10,0	Mười Phẩy Không	C27CK1	
48	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007			9,0	Chín Phẩy Không	C27CK1	
49	2510030007	Dương Hòa	Thuận	25/03/2007			8,0	Tám Phẩy Không	C27DDT1	
50	2510030027	Lê Anh	Tiến	27/10/2007			10,0	Mười Phẩy Không	C27DDT1	
51	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007			10,0	Mười Phẩy Không	C27CK1	
52	2510030018	Dương Trọng	Tín	15/05/2003			10,0	Mười Phẩy Không	C27DDT1	
53	2510030005	Lê Minh	Trí	02/01/2007			10,0	Mười Phẩy Không	C27DDT1	
54	2310040076	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	03/02/2005			9,0	Chín Phẩy Không	C25CK1	
55	2510040030	Nguyễn Thanh	Vinh	07/06/2007			8,0	Tám Phẩy Không	C27CK1	
56	2510030024	Trần Ngọc	Vinh	18/04/2007			8,0	Tám Phẩy Không	C27DDT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 56 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 56 / 56 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 04 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hằng Thành Cường